



NHỮNG CÚ HUÝCH DỊCH CHUYỂN DẦN NHẬN THỨC VÀ THÓI QUEN DÙNG TIỀN MẶT

TS. Dương Hồng Phương *

Gần 7 năm qua, kể từ năm 2007 đến nay, nhìn chung nhận thức và thói quen dùng tiền mặt của các tổ chức, của người dân trong đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam đã có một số bước cải thiện đáng kể theo xu hướng ngày càng gia tăng lượng người tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh dịch vụ ngân hàng với các phương thức thanh toán truyền thống đan xen hiện đại. Cùng song hành hỗ trợ tích cực cho sự tạo dựng và phát triển xu thế này là *quá trình không ngừng củng cố và hoàn thiện từng bước khuôn khổ pháp lý cơ bản về thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt đã khởi tạo nên những cú huých quan trọng góp phần dịch chuyển dần nhận thức và thói quen dùng tiền mặt của người dân, xã hội Việt Nam.*

*** Chỉ thị 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/8/2007 về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (Chỉ thị 20) - Cú huých quyết định phát triển thị trường thẻ Việt Nam:**

Là cơ quan đầu mối của Chính phủ về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh toán, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 20 thể hiện rõ chủ trương của Chính phủ nhằm đổi mới phương thức thanh toán tiền lương từ ngân sách nhà nước thông qua

tài khoản ngân hàng. Việc đưa vào triển khai thực hiện Chỉ thị 20 trong những năm qua đã thực sự tạo nên cú huých quyết định phát triển toàn diện thị trường thẻ Việt Nam từ đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng trang thiết bị máy móc (máy giao dịch tiền tự động - ATM và thiết bị chấp nhận thẻ- POS) phục vụ thanh toán thẻ cho đến từng bước cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ thẻ/chăm sóc khách hàng cũng như phát triển một số dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khác đi kèm dịch vụ thẻ với những tác động tích cực tới nhận thức, thói quen tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng ngay từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị 20 từ năm 2008 đến nay như sau:

- *Nhận thức của người hưởng lương từ NSNN trong việc sử dụng thẻ đã có nhiều chuyển biến tích cực và hiểu biết hơn các dịch vụ ngân hàng có ứng dụng công nghệ mới văn minh, hiện đại; hình thành dần thói quen giao dịch thanh toán thẻ qua ATM, POS trong dân cư (khi đi mua sắm ở siêu thị, mua vé máy bay, trả tiền taxi, thanh toán các hóa đơn sinh hoạt thường kỳ như điện, nước, điện thoại,...).*

- *Góp phần giảm bớt chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt (tiết kiệm chi phí in ấn, bảo quản lưu giữ và vận chuyển tiền mặt; tiết kiệm thời gian và chi phí trong việc giao nhận, kiểm đếm, phân chia tiền mặt để trả lương định kỳ tại các đơn vị hưởng lương từ NSNN cũng như trong không ít doanh nghiệp, tổ chức khác đã thực hiện trả lương*

qua tài khoản), hạn chế bớt rủi ro trong việc sử dụng nhiều tiền mặt, góp phần tăng thêm an toàn cho người dân và trật tự an ninh cho xã hội.

- *Góp phần cải tiến công tác chi NSNN của KBNN (giảm thiểu gánh nặng chi tiền mặt theo phương thức thủ công ở KBNN, từ đó giảm bớt được khối lượng đáng kể công việc, thời gian, nhân lực và chi phí quản lý tiền mặt cho KBNN trong các khâu vận chuyển, kiểm đếm, bảo quản và phân chia tiền mặt...), tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao khả năng quản lý thuế thu nhập cá nhân trong tương lai.*

- *Tác động trực tiếp thúc đẩy phát triển các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng của các ngân hàng thương mại thông qua:*

+ Tăng thu hút khách hàng đến mở và sử dụng tài khoản để mở rộng thị phần huy động vốn và cung ứng dịch vụ, góp phần gia tăng doanh thu từ dịch vụ ngân hàng;

+ Mở rộng và phát triển chiều sâu cơ sở hạ tầng phục vụ thanh toán thẻ: tính đến hết quý II/2013 trên cả nước có khoảng 59 triệu thẻ được phát hành của 49 tổ chức phát hành thẻ với trên 110.000 POS và 14.400 ATM;

+ Từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng, không ngừng gia tăng các tính năng tiện ích và dịch vụ thẻ hiện đại;

- *Giúp phát triển các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với thanh toán hóa đơn các dịch vụ cung ứng điện, nước, điện thoại, viễn thông, truyền hình v.v... Đồng thời có tác dụng thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, thanh toán điện tử.*

*** Nghị định 101/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 22/11/2012 về thanh toán không dùng tiền mặt (Nghị định 101) -**

* NHNNVN

TẠP CHÍ NGÂN HÀNG



nền tảng pháp lý cao nhất dưới luật đã khởi tạo nên những cú huých quan trọng phát triển các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

Văn bản quy phạm pháp luật cao nhất dưới luật điều chỉnh các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay là Nghị định 101 thay thế cho Nghị định 64/2001/NĐ-CP ban hành ngày 20/09/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (TCCUDVTT) - Nghị định 64.

Chủ trương đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt từ nửa cuối những năm 2000 đến nay đã tạo động lực mạnh mẽ cho các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (TCCUDVTT) cố gắng đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng ATM/POS cũng như phát triển các dịch vụ thanh toán điện tử mới như thanh toán giao dịch mua bán trên các website thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến bằng điện thoại di động, thanh toán hóa đơn, tiền mua hàng bằng internet...(có cả sự tham gia của các công ty công nghệ thông tin, truyền thông). Đây là những loại hình dịch vụ mới, chưa có khuôn khổ pháp lý mới để điều chỉnh. Ngoài ra, các hệ thống thanh toán điện tử song phương do các tổ chức tín dụng (TCTD) tự xây dựng và triển khai hoạt động đáp ứng yêu cầu thực tiễn cũng đòi hỏi có sự giám sát và quản lý nhà nước của NHNNVN theo thông lệ quốc tế. Tất cả những nội dung quan trọng này chưa được đề cập đến trong Nghị định 64 - được xây dựng căn cứ theo Luật NHNN và Luật các TCTD năm 1997 mà 2 Luật này đã được thay thế bằng Luật NHNN năm 2010 và Luật các TCTD năm 2010. Do vậy *Nghị định 101 đã được xây dựng và ban hành thay thế cho Nghị định 64 theo tinh thần*



Thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán bằng tiền mặt có mối quan hệ hữu cơ khăng khít theo nguyên tắc "bình thông nhau"

kế thừa những nội dung còn phù hợp với thực tiễn và bổ sung thêm các quy định mới khác phù hợp với thực tiễn hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt hiện nay như:

- Ranh giới phân biệt hoạt động giữa các TCTD là ngân hàng và các TCTD không phải là ngân hàng (TCTD phi ngân hàng) được làm rõ hơn, theo đó các TCTD phi ngân hàng không được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán của khách hàng;

- Quy định về dịch vụ trung gian thanh toán, điều kiện cung ứng và quy trình, thủ tục, hồ sơ cấp, thu hồi và cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán... để đáp ứng yêu cầu phát triển và tính đa dạng ngày càng cao của công nghệ thanh toán điện tử và nhu cầu ứng dụng trong nền kinh tế, cho phép các tổ chức không phải ngân hàng tham gia cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;

- Thêm 1 chương quy định về tổ chức, quản lý, vận hành và giám sát các hệ thống thanh toán nhằm đảm bảo cho các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế an toàn, thông suốt và hiệu quả, đặc biệt trong điều kiện phát triển nhanh và mạnh công nghệ

thanh toán điện tử;

- Các quy định mới về thanh toán quốc tế và thanh toán ngoại tệ tại một số điều khoản của Nghị định - tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, giám sát các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh toán;

- Các quy định mới về mở và sử dụng tài khoản như mở tài khoản tại NHNN cho NHTW các nước cũng như NHNN mở tài khoản tại NHTW các nước theo thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam có tham gia, vv...

- Các quy định mới về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt không qua tài khoản thanh toán của khách hàng do các ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và các tổ chức khác cung ứng.

Để đưa vào triển khai thực hiện Nghị định 101 (có hiệu lực từ 26/03/2013) một cách kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, NHNN đang khẩn trương hoàn thiện và ban hành một số thông tư hướng dẫn cụ thể chi tiết những nội dung cơ bản của Nghị định 101, cụ thể như sau:

Ngày 28/12/2012, Thống đốc NHNN đã ký ban hành **Thông tư số 35/2012/TT-NHNN (Thông tư 35) Quy định về phí dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa**. Thông tư 35 chủ yếu



quy định giới hạn các mức trần thu phí *một mặt* để bảo vệ quyền lợi các chủ thẻ tránh không bị “bắt chặt” khi sử dụng dịch vụ, *mặt khác* để các NHTM tùy điều kiện năng lực thực tế có thể cạnh tranh lành mạnh với nhau bằng cách thu phí thấp để thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ của ngân hàng mình. Theo tính toán thống kê, chi phí bình quân thực tế một giao dịch tại ATM vào khoảng 8.400 - 9.200 đồng/giao dịch, trong khi Thông tư 35 giới hạn mức trần thu phí các giao dịch vẫn tin, in sao kê, rút tiền mặt tại ATM chỉ là 3.000 đồng/giao dịch - tức là ở mức khá thấp và mới chỉ có thể cân đối được một phần chi phí thực tế đầu tư và vận hành hệ thống ATM của các NHTM.

Để đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên tham gia thị trường thẻ, cũng trong ngày 28/12/2013, Thống đốc NHNN đã ký ban hành **Thông tư số 36/2012/TT-NHNN Quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động (Thông tư 36)** nhằm thực hiện song hành đồng bộ với Thông tư 35 từ ngày 01/03/2013, qua đó tăng cường nghĩa vụ và trách nhiệm đảm bảo chất lượng, hiệu quả sử dụng ATM của các TCCUDVTT có trang bị ATM và các đơn vị liên quan. Các quy định cụ thể từ Điều 3 đến Điều 9 của Thông tư 36 về lắp đặt, quản lý, vận hành, kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng cũng như đảm bảo an toàn, bảo mật hoạt động ATM nhằm đảm bảo các ATM khi cung ứng dịch vụ thẻ hoạt động thông suốt, an toàn và hiệu quả cũng như nâng cao chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng, đặc biệt trong công tác tra soát, xử lý khiếu kiện theo hướng tăng thêm một bước về mức độ nhanh chóng, minh bạch, tiện lợi và hợp lý theo quy định của pháp luật.

Đồng thời NHNN đang tiếp tục

khẩn trương chỉnh sửa và hoàn thiện các thông tư hướng dẫn thực hiện các nội dung cơ bản của Nghị định 101 về mở và sử dụng tài khoản, về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán *để khởi tạo nên những cú huých quan trọng hỗ trợ phát triển các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ người dân, xã hội.*

Dự thảo Thông tư hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của các tổ chức không phải là ngân hàng sẽ quy định cụ thể chủ yếu về: (i) các loại dịch vụ trung gian thanh toán như cung ứng hạ tầng thanh toán điện tử (dịch vụ chuyển mạch tài chính, cổng thanh toán điện tử), dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán (dịch vụ ví điện tử) và các dịch vụ khác; (ii) quy trình thủ tục cấp, đình chỉ và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; (iii) quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, của các NHTM, trung gian thanh toán... **Dự thảo Thông tư quy định về Mở và sử dụng tài khoản thanh toán** sẽ đưa ra các quy định cụ thể, tập trung vào đối tượng mở và sử dụng tài khoản thanh toán bằng nội tệ và ngoại tệ tại TCCUDVTT, quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản thanh toán và của các TCCUDVTT mở tài khoản thanh toán cho khách hàng, hồ sơ và các thủ tục mở tài khoản thanh toán, các trường hợp tạm khóa, phong tỏa, đóng tài khoản vv... **Dự thảo Thông tư về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt** với phạm vi điều chỉnh là hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong nước và quốc tế qua các TCCUDVTT thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam quy định tại Nghị định 101/2012/NĐ-CP chủ yếu sẽ có quy định rõ ràng về các loại dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt qua tài khoản thanh toán của khách

hàng tại NHNN và tại các ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), các loại dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt không qua tài khoản thanh toán của khách hàng; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia dịch vụ thanh toán vv... **Dự thảo Thông tư quy định mức thu phí dịch vụ thanh toán qua các TCCUDVTT** thay thế cho Quyết định số 50/2007/QĐ-NHNN ngày 28/12/2007 của Thống đốc NHNN ban hành mức thu phí dịch vụ thanh toán qua các TCCUDVTT theo định hướng giảm đáng kể hầu hết các mức phí dịch vụ của NHNN để thu hút các TCCUDVTT tham gia, thực hiện giao dịch thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng...

Thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán bằng tiền mặt có mối quan hệ hữu cơ khăng khít theo nguyên tắc “bình thông nhau”. Định hướng đúng đắn về quản lý thanh toán bằng tiền mặt phù hợp với chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ sẽ trực tiếp có tác động tích cực thúc đẩy nhanh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt một cách hiệu quả. Ngược lại, phát triển mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt sẽ tạo điều kiện trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật tiện lợi với các tiện ích văn minh để nâng cao tính khả thi của việc hạn chế một cách hợp pháp và hợp lý các giao dịch thanh toán bằng tiền mặt.

Do vậy, bên cạnh việc khẩn trương xây dựng và đưa vào triển khai thực hiện các thông tư hướng dẫn Nghị định 101 như đã nêu trên, NHNN cũng đang gấp rút chỉnh sửa và hoàn thiện **Dự thảo Nghị định về Thanh toán bằng tiền mặt (Dự thảo Nghị định Tiền mặt) thay thế cho Nghị định số 161/2006/NĐ-CP ngày**



28/12/2006 của Chính phủ quy định về Thanh toán bằng tiền mặt (Nghị định 161) để trình Chính phủ ban hành trong năm 2013 góp phần củng cố, phát triển khuôn khổ pháp luật quản lý nhà nước một cách thống nhất, đồng bộ và hiệu quả cho lĩnh vực thanh toán nói chung.

Qua gần 7 năm triển khai thực hiện, Nghị định 161 đã tạo cơ sở pháp lý cần thiết để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng góp phần hạn chế sử dụng tiền mặt và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt phát triển như: Chỉ thị 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN, Thông tư 164/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, Thông tư 01/2007/TT-NHNN ngày 7/3/2007 của NHNN Hướng dẫn thực hiện Điều 4 và Điều 7 Nghị định số 161.

Nghị định 161 bước đầu đã phát huy được tác dụng góp phần giảm dần thanh toán bằng tiền mặt (tỷ lệ thanh toán bằng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán trong nền kinh tế Việt Nam đã giảm từ 17,21% năm 2006 xuống còn 12,3% năm 2012 - Báo cáo thường niên năm 2006 và năm 2012 của NHNN), nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn và góp phần cải thiện tính minh bạch trong các hoạt động kinh tế của các đơn vị sử dụng NSNN và các đơn vị sử dụng vốn nhà nước. Với quy định về việc rút tiền mặt với số lượng lớn, Nghị định 161 đã tạo điều kiện thuận lợi cho các TCCUDVTT và Kho bạc Nhà nước chủ động chuẩn bị và phục vụ tốt hơn khi khách hàng có nhu cầu rút tiền mặt với số lượng lớn; cũng như quy định về phí trong

Nghị định 161 đã tạo điều kiện và làm cơ sở để các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đưa ra các quy định cụ thể của tổ chức mình để vừa bù đắp chi phí thực tế vừa nhằm hạn chế khách hàng rút tiền mặt ra để giao dịch thanh toán.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, cùng với thời gian Nghị định 161 cũng đã bộc lộ một số tồn tại và hạn chế về phạm vi thanh toán bằng tiền mặt, cụ thể Nghị định 161 chưa điều chỉnh các giao dịch tài chính của các doanh nghiệp, tổ chức khác không phải tổ chức sử dụng vốn nhà nước và tổ chức sử dụng NSNN mặc dù nhóm đối tượng này ngày càng chiếm một tỷ trọng lớn trong giao dịch thanh toán và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân (theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2012 các doanh nghiệp ngoài Nhà nước chiếm trên 96% số lượng doanh nghiệp, khoảng 61,6% số người lao động và 52,5% tổng số doanh thu của các doanh nghiệp ở Việt Nam). Ngoài ra, Nghị định 161 chưa điều chỉnh một số giao dịch thanh toán sử dụng nhiều tiền mặt như giao dịch chứng khoán (người giao dịch chứng khoán đều phải có tài khoản thanh toán tại ngân hàng), giải ngân vốn cho vay, cả những giao dịch của các tổ chức đã có sẵn tài khoản tại ngân hàng hoặc ở những nơi đã đáp ứng điều kiện cơ sở hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt... cũng chưa được điều chỉnh. Thêm vào đó, cơ chế về phí dịch vụ tiền mặt tuy đã được quy định trong Nghị định 161 để nhằm hạn chế việc rút tiền mặt từ các TCCUDVTT, nhưng trong thực tế vì sức ép cạnh tranh và để thu hút khách hàng nên phần lớn các ngân hàng quy định mức phí rút tiền mặt bằng 0%, điều này dẫn đến việc khách hàng không thanh toán qua tài khoản ngân hàng mà vẫn rút tiền mặt từ ngân hàng để

trực tiếp thanh toán tiền mua hàng hóa dịch vụ, kể cả trong những giao dịch có giá trị lớn (do thực tế thanh toán bằng tiền mặt không mất phí hoặc mất phí kiểm đếm không đáng kể trong khi thanh toán qua ngân hàng lại mất phí lớn gấp tới 4-5 lần phí kiểm đếm tiền mặt nếu có).

Do đó, để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, đồng thời để góp phần tăng cường vai trò, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh toán bằng tiền mặt, bảo đảm sự thống nhất với quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về hoạt động ngân hàng (đồng bộ với Luật NHNN năm 2010, Luật các TCTD năm 2010 và Nghị định 101...) thì việc ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định 161 là cần thiết.

Dự thảo Nghị định Tiền mặt được xây dựng trên quan điểm kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định 161 như điều chỉnh các tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước và tổ chức sử dụng vốn nhà nước cũng như một số điểm trong các quy định về việc rút tiền mặt và phí giao dịch tiền mặt. Với phạm vi điều chỉnh mới là "quy định về thanh toán bằng tiền mặt và quản lý nhà nước về thanh toán bằng tiền mặt trong một số giao dịch thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam", Dự thảo Nghị định Tiền mặt sẽ mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với một số giao dịch thanh toán trong những lĩnh vực chưa được điều chỉnh bởi Nghị định 161 như giao dịch chứng khoán, giao dịch tài chính của doanh nghiệp, giải ngân vốn cho vay...

Về kết cấu, Dự thảo Nghị định Tiền mặt gồm 4 Chương 15 Điều, cụ thể:

Chương I: Quy định chung gồm 4 Điều (từ Điều 1 đến Điều 4) quy định về Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng, Mục đích và Giải thích từ ngữ;

Chương II: Thanh toán bằng tiền mặt đối với một số giao dịch gồm 6



Điều (từ Điều 5 đến Điều 10) quy định không thanh toán bằng tiền mặt đối với một số đối tượng và một số giao dịch thanh toán nhất định, việc rút tiền mặt và phí dịch vụ tiền mặt;

Chương III: Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và các bên có liên quan gồm 4 Điều (từ Điều 11 đến Điều 13) quy định trách nhiệm của NHNN, Bộ Tài chính, các Bộ ngành liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Chương IV: Điều khoản thi hành gồm 2 Điều (Điều 14 và Điều 15) quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

Khác với Nghị định 161, Dự thảo Nghị định Tiền mặt đã được thiết kế thêm một điều quy định về **Mục đích trong Chương I - Quy định chung** nhằm khẳng định *chủ trương của Nhà nước "giảm thanh toán bằng tiền mặt trong nền kinh tế để tiết kiệm chi phí xã hội liên quan đến sử dụng tiền mặt; giảm thiểu rủi ro do thanh toán bằng tiền mặt; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn; góp phần từng bước cải thiện tính minh bạch trong một số giao dịch" và quy định rõ nguyên tắc triển khai thực hiện mục đích nêu trên là: "từng bước giảm thanh toán bằng tiền mặt đối với một số đối tượng, một số lĩnh vực cần thiết với lộ trình thích hợp theo chủ trương của Nhà nước"*. Việc quy định rõ nguyên tắc như vậy sẽ giúp người dân và xã hội nhận thức được mục đích ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định 161 được quán triệt theo định hướng: đưa ra các quy định giảm bớt một số giao dịch thanh toán bằng tiền mặt trước hết phải hợp hiến, hợp pháp và hợp lý với một lộ trình thận trọng phù hợp với việc thay đổi dần thói quen sử dụng tiền mặt lâu đời của người dân, xã hội, cũng

như phải hoàn toàn khả thi dựa trên điều kiện hạ tầng thực tiễn phục vụ cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời không làm cản trở hoạt động của các tổ chức, cá nhân; không gây tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội. Qua đó có thể đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, từng bước đưa hệ thống thanh toán nói chung và tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt/GDP của Việt Nam cao ngang với một số nước phát triển trong khu vực, trên thế giới.

Về đối tượng áp dụng, Dự thảo Nghị định Tiền mặt giữ nguyên nhóm đối tượng là các tổ chức sử dụng NSNN và tổ chức sử dụng vốn nhà nước như đã quy định ở Nghị định 161. Thực tiễn qua gần 7 năm triển khai thực hiện Nghị định 161 cho thấy: Nghị định 161 đã phát huy được tác dụng góp phần giảm bớt thanh toán bằng tiền mặt; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn và tăng thêm tính minh bạch trong các hoạt động kinh tế của các đơn vị sử dụng NSNN và các đơn vị sử dụng vốn nhà nước. Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định Tiền mặt một mặt bổ sung thêm đối tượng là tổ chức, cá nhân không thanh toán bằng tiền mặt trong các giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc trong các giao dịch chứng khoán đã đăng ký, lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán, vì thực tế hiện nay các đối tượng tham gia các giao dịch chứng khoán nêu trên đều phải có tài khoản thanh toán tại ngân hàng và các giao dịch chứng khoán đó chủ yếu diễn ra ở những thành phố, khu vực đã đáp ứng về điều kiện hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt. **Mặt khác**, Dự thảo Nghị định Tiền mặt còn bổ sung thêm các đối tượng là các doanh nghiệp có giao dịch tài chính với nhau vì theo chế độ kế toán tài chính, các doanh nghiệp có hạch

toán đầy đủ các giao dịch thanh toán và đều có tài khoản thanh toán tại ngân hàng. Dựa trên những chứng cứ đã phát sinh giao dịch thanh toán qua ngân hàng của các doanh nghiệp, các cơ quan chức năng (Cơ quan Thuế, Kiểm toán...) có thể quản lý, có cơ sở rõ ràng để tính thuế và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định liên quan đến thanh toán bằng tiền mặt của doanh nghiệp. Như vậy, cùng với việc mở rộng các nhóm đối tượng áp dụng như trên, theo Dự thảo Nghị định Tiền mặt thì (i) các **giao dịch chứng khoán** trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc các giao dịch chứng khoán đã đăng ký, lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán mà không qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán (Điều 6) và (ii) **giao dịch tài chính** (góp vốn, mua bán chuyển nhượng phần vốn góp hoặc vay và cho vay lẫn nhau) của doanh nghiệp (Điều 7) đều là **các giao dịch không thanh toán bằng tiền mặt**.

Ngoài ra, **giải ngân vốn cho vay** của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là hoạt động liên quan đến sử dụng nhiều tiền mặt nên ngày 10/4/2012 Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư 09/2012/TT-NHNN (Thông tư 09) quy định việc sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Quá trình triển khai thực hiện Thông tư 09 tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thời gian vừa qua cho thấy quy định này là rất cần thiết và khả thi trong thực tiễn đã góp phần hỗ trợ kiểm tra, giám sát được mục đích sử dụng vốn vay được minh bạch hơn về đối tượng và tiến độ giải ngân cũng như giảm dần việc sử dụng tiền mặt trong giải ngân tín dụng ngân hàng. Do đó, quy định này cần được đưa vào Nghị (Xem tiếp trang 7)



Triển vọng kinh tế vĩ mô trong nước qua lăng kính bên trong đã ánh lên sắc hồng. Vậy, còn lăng kính bên ngoài thì sao?

quản lý trong Quý III/2013 như giá xăng dầu, giá gas, giá điện, giá dịch vụ y tế, tiền lương,...tiếp tục gây tâm lý lo ngại đối với các TCTD về việc tăng CPI từ nay đến hết năm 2013.

Triển vọng kinh tế vĩ mô trong nước qua lăng kính bên trong đã ánh lên sắc hồng. Vậy, còn lăng kính bên ngoài thì sao? Báo Wall Street Journal (Mỹ) mới đây vừa đưa ra nhận định: “nền kinh tế Việt Nam đang cho thấy những tín hiệu thoát khỏi giai đoạn khó khăn giữa lúc các nền kinh tế mới nổi trong khu vực chịu ảnh hưởng bất lợi do tăng trưởng giảm tốc ở Trung Quốc. Số liệu thống kê thời gian qua cho thấy xuất khẩu, tăng trưởng tín dụng và nền kinh tế nói chung của Việt Nam đang khởi sắc. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam đang cải thiện được niềm

tin khi có những bước đi cụ thể để giải quyết một loạt vấn đề vốn là nguyên nhân kéo tốc độ tăng trưởng GDP xuống mức thấp nhất trong 13 năm vào năm ngoái. GDP bình quân đầu người của Việt Nam đang tiến dần tới mốc 1.900 USD”.

Có thể nói, những nỗ lực điều hành chính sách tiền tệ và quản lý hoạt động ngân hàng của NHNN trong thời gian qua đang đi đúng hướng, không chỉ góp phần hỗ trợ đắc lực cho sự phục hồi kinh tế mà còn tạo niềm tin cho hệ thống ngân hàng và nhà đầu tư quốc tế. Mặt bằng lãi suất và tỷ giá trong năm 2013 được duy trì ở mức hợp lý, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát, tạo một môi trường lành mạnh hơn cho hoạt động kinh tế, tiền tệ và ngân hàng. ■

NHỮNG CÚ HUÝCH DỊCH CHUYỂN DẪN NHẬN THỨC ... (Tiếp theo trang 5)

định mới (Điều 8 của Dự thảo Nghị định Tiền mặt) để nâng cao hiệu lực pháp lý của quy định và nội dung này cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định Tiền mặt vì liên quan đến thanh toán bằng tiền mặt trong quá trình giải ngân tín dụng.

Để chuyển đổi dẫn nhận thức và thói quen thanh toán bằng tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt của người dân, xã hội đòi hỏi các Bộ ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần phối hợp thống nhất với NHNN và toàn ngành Ngân hàng để triển khai thực hiện một kế hoạch thông tin tuyên truyền đồng bộ, kịp thời và hiệu quả tới đông đảo người dân trên toàn quốc (tham chiếu Khoản 3 Điều 11 và Khoản 1 Điều 13 Dự thảo Nghị định Tiền mặt).

Đó là những nội dung cơ bản nhất của Dự thảo Nghị định Tiền mặt - đánh dấu một bước tiến mới về chất so với Nghị định 161, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật về ngân hàng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Việc ban hành và đưa vào triển khai thực hiện Nghị định mới về thanh toán bằng tiền mặt sẽ góp thêm một cú huých quan trọng để chuyển đổi dẫn nhận thức và thói quen dùng tiền mặt sang không dùng tiền mặt của người dân, xã hội Việt Nam. ■